

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng

Bà Phan Thị Khánh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 02, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C và bà Dương Thị T; vợ là Lê Thị N, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2021 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá N là Luật sư của Công ty luật TNHH P - chi nhánh tại Quảng Ngãi, địa chỉ: đường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 2, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 ngày 13-10-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phối hợp Công an phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ ở tổ 2, phường C, thành phố Quảng Ngãi. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Đình T khai nhận: T cùng với vợ là Lê Thị N thuê 02 (hai) phòng trọ của bà Lê Thị Thanh P ở địa chỉ tổ 2, phường C, thành phố Quảng Ngãi để ở và làm nghề mua bán hàng online. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng tháng 8/2021, T có liên hệ bằng hệ thống dịch vụ Instagram trên điện thoại di động hiệu Iphone để mua 180 (*Một trăm tám mươi*) viên ma túy “kẹo” và 07 (*bảy*) túi ma túy “khay” với số tiền 50.000.000 đồng của đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch ở TP Hồ Chí Minh). Sau đó T chia nhỏ số ma túy này rồi cất giấu số ma túy này ở 02 phòng trọ tại địa chỉ tổ 2, phường C với mục đích sử dụng dần. Trước khi bị bắt quả tang thì T đã sử dụng một số ma túy “kẹo” và ma túy “khay”. Ngày 13-10-2021, T lấy một ít ma túy “kẹo” và “khay” ra sử dụng dưới hình thức “bay, lắc” tại phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang. T đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số ma túy cất giấu và các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 907/KLGD-PC09 ngày 17-10-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh xác định các chất được giám định là ma túy, trong đó tổng khối lượng mẫu loại MDMA là 53,45 gam; tổng khối lượng mẫu loại Ketamine là 69,19 gam.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Điều Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, tuy nhiên do tuổi đời bị cáo còn quá trẻ, đưa đời theo bạn bè, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, khi bị bắt bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra, tự nguyện chỉ ra nơi cất giấu ma túy; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai; ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bà Lê Thị Thanh P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phương.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng tháng 8/2021, T mua 180 viên ma túy “kẹo” và 07 túi ma túy “khay” với số tiền 50.000.000 đồng của đối tượng tên B, rồi cất giấu số ma túy này ở 02 phòng trọ tại địa chỉ tổ 2, phường C, thành phố Quảng Ngãi với mục đích sử dụng dần. Ngày 13-10-2021, T lấy một ít ma túy “kẹo” và “khay” ra sử dụng tại phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phòng trọ của bị cáo tổng khối lượng chất ma túy loại MDMA là 53,45 gam và tổng khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 69,19 gam. Theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(53,45/100 \times 100\%) + 69,19/300 \times 100\%) = 53,45\% + 23,06\% = 76,51\%$ (dưới 100%), nên thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội nhưng bị cáo đã mua ma túy từ một người không rõ nhân thân, lai lịch cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông ngoại là người có công với cách mạng, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các đối tượng có liên quan: Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Lê Đình T khai người bán trái phép chất ma túy cho T là đối tượng tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Trọng không nhớ đặc điểm nhận dạng, không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không có cơ sở xác minh, xử lý. Bà Lê Thị Thanh P là chủ nhà trọ cho T và vợ là chị Lê Thị N thuê để ở và buôn bán hàng hóa, nhưng bà P và chị N không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra xác định bà P và chị N không phải là đồng phạm trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy loại MDMA và chất ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì giấy số 907/PC09(GĐ-2021). Xét đây là số ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu đen, 01 (một) muỗng nhựa màu trắng, 01 (một) cân tiêu ly màu trắng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán thành ông hút, 02 (hai) đèn chiếu màu đen, 01 (một) bộ loa gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ. Xét đây là các đồ vật được Lê Đình T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) hộp giấy màu đen, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) túi ni lông màu đen, 01 (một) chai nhựa màu trắng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng rỗng. Xét đây là các đồ vật được Lê Đình T sử dụng để chứa đựng và cất giấu ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu vàng loại cảm ứng hiệu Iphone, số Imel 1: 353095105466695, số Imel 2: 353095105302890, bên trong có gắn thẻ sim Viettel. Xét đây là công cụ, phương tiện được Lê Đình T sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn hai thẻ sim Viettel và Mobifone; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “LE DINH T” và 01 (một) chứng minh nhân dân số 212471076 mang tên Lê Đình T; số tiền 5.000.000 đồng. Xét đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) vật màu đen, mặt ngoài có chữ “928 TYPE”. Kết luận giám định số 939/KLGD-PC09 ngày 05-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận đây là công cụ hỗ trợ có tính năng tương tự dùi cui điện,

được quy định tại điểm e, khoản 11 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đồ vật này cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Quảng Ngãi xử lý nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa có phần không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Đình T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-10-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định bên trong phong bì giấy số 907/PC09(GĐ-2021) được đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật Lê Đình T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu đen, 01 (một) muống nhựa màu trắng, 01 (một) cân tiểu ly màu trắng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành ống hút, 02 (hai) đèn chiếu màu đen, 01 (một) bộ loa gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ.

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật Lê Đình T dùng để chứa đựng và cất giấu ma túy gồm: 01 (một) hộp giấy màu đen, 01 (một) quần Jean lưng màu xanh, 01 (một) túi ni lông màu đen, 01 (một) chai nhựa màu trắng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng rỗng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu vàng loại cảm ứng hiệu Iphone, số Imel 1: 353095105466695, số Imel 2: 353095105302890, bên trong có gắn thẻ sim Viettel.

Trả lại cho Lê Đình T các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn hai thẻ sim Viettel và Mobifone; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “LE DINH T” và 01 (một) chứng minh nhân dân số 212471076 mang tên Lê Đình T; số tiền 5.000.000 đồng (số tiền này Công an thành phố Quảng Ngãi đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9043031 của Công an thành phố Quảng Ngãi mở tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24-11-2021).

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 01-4-2022 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG G XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Hoàng Thị Mai Hạnh

